

## **Đại Giác cổ tự: nơi lưu giữ những giá trị văn hóa lịch sử đặc sắc của Biên Hòa – Đồng Nai**

Là một người hay đi chùa, mong để cái tâm được thanh tịnh, trong chốc lát rũ bỏ hết những vất vả, mệt nhọc, lo toan của cuộc sống hàng ngày, chỉ nghĩ đến những điều tốt đẹp cho cuộc sống, tôi đã từng tới Chùa Ông, Tổ đình Long Thiên, Chùa Đại Giác. Ấy thế mà chưa bao giờ tìm hiểu về lai lịch hay nguồn gốc của những ngôi chùa này. Kể từ khi tỉnh Đồng Nai tổ chức cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử Đồng Nai, tôi mới bắt đầu quan tâm. Càng tìm hiểu, tôi lại càng được hiểu biết thêm về những giá trị lịch sử, giá trị văn hóa quý báu của dân tộc Việt Nam được lưu giữ ở chốn linh thiêng này để rồi thêm tự hào, yêu mến mảnh đất và con người Đồng Nai – nơi không phải là chỗ chôn nhau cắt rốn của tôi nhưng lại là mảnh đất tôi chọn lựa để làm quê hương thứ hai của mình. Và hơn thế nữa là tôi có cơ hội được tra dồi, làm giàu thêm kiến thức của mình về lịch sử, văn hóa của dân tộc. Trong bài viết này, tôi muốn giới thiệu đến mọi người một trong số những di tích lịch sử văn hóa của Đồng Nai đã để lại trong tôi rất nhiều cảm xúc, đó là Di tích lịch sử Chùa Đại Giác.



Đến thăm chùa Đại Giác, chúng ta sẽ được chiêm ngưỡng một công trình kiến trúc tôn giáo khá quy mô hiện hữu trong không gian thoáng rộng, xanh mát của cây cỏ thiên nhiên nhưng hết sức thanh tịnh. Đồng hành với thời gian nhiều biến cố, thế mà ngôi chùa vẫn giữ được nét cổ kính xa xưa, nét đẹp cảnh trí và sự trang nghiêm của chốn thanh tịnh.

### **1. Cù Lao Phố - mảnh đất địa linh, nơi Đại Giác cổ tự tọa lạc**

Thời gian có thể làm cho sông cạn đá mòn, nhưng dấu chân của cha ông để lại trên vùng đất phương Nam không thể xóa nhòa, dù trải qua bao thăng trầm của lịch sử như muốn diễn tả với cháu con thế hệ sau này hành trình mở cõi của cha ông đầy bi hùng . Tại ngã ba sông Đồng Nai, đoạn chảy qua thành phố Biên Hòa, có một vùng đất đặc biệt mang tên Cù Lao Phố. Ở nơi đó còn lưu rõ dấu chân của cha ông trên bước đường Nam tiến. Theo sử sách còn ghi lại thì Chùa Đại Giác được hình thành trên mảnh đất Cù Lao phố vào thời kỳ Cù Lao phố phát triển hưng thịnh nhất. Để mọi người có thể hiểu thêm về mảnh đất mà ngôi chùa tọa lạc, tôi xin giới thiệu vài nét về mảnh đất này theo như tôi đã tìm hiểu được.

Cù lao phố còn gọi là “ Nông Nại Đại phố, Giản phố, hay Đông phố, Cù Châu, Bãi Ròng...Có lẽ bởi đây là mảnh đất có hình thế tự nhiên giống như con Hoa Cù, tức là Ròng con có sừng, uốn khúc, giỡn nước nên cha ông ta đã đặt cho cái tên đầy sức tượng hình “Cù Lao Phố”. Quả đúng như thế, Cù lao phố (Biên Hòa ) là một hòn đảo phù sa có nhiều mỏ đất sét giữa sông Đồng Nai có chiều dài hơn 7 dặm, chiều rộng bằng 2/3 chiều dài, nay là xã Hiệp Hòa( Biên Hòa ) gồm 3 ấp: Nhất Hòa, Nhị Hòa, Tam Hòa. Bãi phù sa này có địa thế hiểm trở, xung quanh là sông bao bọc. Lịch sử hình thành của loài người nói chung và người Việt Nam nói riêng gắn liền với những con sông lớn bởi nơi đó có nước, có đất phù sa thuận lợi cho canh tác nông nghiệp, cũng là nơi thuận lợi cho việc giao thương. Chính vì thế ta hiểu tại sao cha ông trên bước đường Nam tiến cũng lựa chọn những nơi gần sông lớn để phát triển. Với lợi thế của Cù Lao Phố là có ưu thế cho việc định cư canh tác cổ truyền, giao thông và buôn bán, cha

ông đã lựa chọn để gây dựng cơ nghiệp khi đặt chân đến vùng đất mới phương Nam.

Theo “Gia Định thành thông chí” của Trịnh Hoài Đức thì Biên Hòa trước kia chỉ là vùng đất hoang vu đầy cỏ rậm, lác đác đây đó vài mái nhà tranh của người Rợ. Từ sau năm 1620, với cuộc hôn nhân giữa công chúa Ngọc Vạn ( con vua Sãi Vương ) và vua Chân Lạp Chey Chétta II mới có một nhóm người Việt theo công chúa đến sinh sống tại Biên Hòa. Theo Phan Khoang - Việt sử xứ Đàng Trong thì từ năm 1628 – 1669 người Việt từ miền ngoài di dân vào đất Đồng Nai- Gia Định và Mỗi Suy ( Bà Rịa ) ngày càng đông.



Năm 1679, Tổng binh Trần Thượng Xuyên không chịu quy phục nhà Thanh đem hơn 3.000 quân và 50 chiếc thuyền cùng gia quyến đến xin trú ngụ tại đất Việt Nam, được chúa Nguyễn Phúc Tần chấp nhận cho vào đất Đông Phố khẩn hoang. Đến Cù lao phố, ông thấy dải đất này có ưu thế cho việc phát triển nông nghiệp lại thuận tiện giao thông thủy bộ rất thuận lợi cho việc buôn bán, vì vậy ông đã lập ra thương cảng Cù Lao Phố. Và Cù Lao Phố sớm trở thành một đệ nhất thương cảng ở miền Nam, thường xuyên có nhiều tàu ngoại quốc lui tới

buôn bán và trao đổi hàng hoá... Về cuối thế kỷ XVII đầu thế kỷ XVIII, Cù Lao Phố thật sự đã trở thành trung tâm kinh tế, văn hoá thông tin của xứ Đàng Trong.

Cùng với sự phát triển của kinh tế, các cơ sở hạ tầng cũng dần được xây dựng. Đường xá được mở mang, phố phường được xây dựng, chợ búa được thành lập ngày càng nhiều. Việc buôn bán ở đây được tổ chức rất khéo léo và mang tính kinh doanh lớn. Có thể nói thời kỳ này là thời kỳ hưng thịnh nhất trong lĩnh vực thương nghiệp Cù Lao Phố từ trước tới nay.

Cuộc sống của con người luôn cần sự cân bằng về vật chất và tinh thần, đặc biệt là đời sống tâm linh. Những người mới định cư này đều không tránh khỏi tâm trạng của những người lưu dân, sống xa nơi quê cha đất tổ. Họ luôn nhớ đến làng cũ, nhớ đến mồ mã của ông cha nên ai cũng muốn cầu xin sự phù hộ của đức Phật từ bi để được mạnh khỏe, yên ổn làm ăn. Chính vì thế đã có một số đình chùa được xây dựng. Chùa Đại Giác cùng với chùa Bửu Phong (ở xã Tân Bửu), Chùa Long Thiên (ở xã Bửu Hòa) là 3 ngôi chùa được xây dựng khang trang, trên, quy tụ được nhiều phật tử. Vì thế, tìm hiểu về giá trị lịch sử, văn hóa của những ngôi chùa này, tôi hy vọng có thể nhìn thấy tổng thể bức tranh về đời sống tinh thần của cha ông, từ đó thấy được những vất vả mà cha ông đã trải qua cũng như ý chí kiên cường, tài năng của ông cha đã gây dựng nên mảnh đất phương Nam trù phú ngày nay.

## **2. Lịch sử hình thành và quá trình trung tu Chùa Đại Giác**

Chùa Đại Giác còn gọi là Đại Giác cổ tự hay chùa Phật lớn, xưa kia thuộc thôn Bình Hoàn xã Hiệp Hòa, tổng Trấn Biên, nay là xã Hiệp Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Từ UBND tỉnh Đồng Nai đi theo đường cách mạng Tháng tám, qua cầu Rạch Cát 200m, rẽ trái khoảng 10m, đến ngã ba lại rẽ trái đi tiếp trên con đường tráng nhựa về hướng Đông khoảng 50m là tới chùa Đại Giác. Chùa cách trung tâm thành phố Biên Hòa 1 km về hướng Đông Nam, tọa ở nơi tập trung cư dân đông đúc.



*Bàn thờ chính trong Chánh điện chùa Đại Giác*

Theo tài liệu còn lưu tại Giáo hội Phật giáo thành phố Biên Hòa thì chùa Đại Giác được xây dựng năm 1665 do Tổ sư Thành Đăng, người Quảng Ngãi vào xây dựng ( khai sơn ) trên mảnh đất Cù Lao phồ. Theo những tài liệu lịch sử còn ghi chép lại thì sau vài thập kỷ Tổ Sư Nguyên Thiều (1648-1728) hoằng hóa ở Bình Định và Thuận Hóa, Ngài mang giáo pháp Phật Tổ cùng một số đệ tử vượt núi băng ngàn trực chỉ phía Nam, dừng chân tại vùng đất Đồng Nai. Tổ cùng các đệ tử là Ngài Minh Vật Nhất Tri kiến lập ngôi tổ đình Kim Cang, Ngài Thành Nhạc khai sơn chùa Long Thiên, Ngài Thành Ý khai sơn chùa Bửu Phong, Ngài Thành Đăng khai sơn chùa Đại Giác, trong vùng Dinh Trấn Biên ngày xưa, nay thuộc tỉnh Đồng Nai. Tổ sư Thành Đăng (1686-1769), có hiệu Nguyệt Ân, khai sơn chùa Vạn Đức ở Hội An-Quảng Nam, chùa Bảo Phong ở Khánh Hòa, về sau vào hoằng hóa tại chùa Đại Giác ở Đồng Nai.

Tính đến nay, Chùa Đại Giác đã được truyền thừa trên 10 đời trụ trì. Với lịch sử khai sơn khá sớm, chùa Đại Giác là một trong những di tích văn hóa tiêu biểu cho sự phát triển văn hóa xã hội của vùng Biên Hòa - Đồng Nai.

Một lần gặp Ni sư Thích Nữ Huệ Trí, hiện đang là Trụ trì chùa Đại Giác, tôi được nghe Ni sư kể rằng: Đại Giác cổ tự ban đầu là ngôi chùa nhỏ, thấp (chỉ có 1 gian chánh điện) vách ván, cột gỗ, lợp ngói âm dương. Trải qua thời gian cùng với những biến cố thăng trầm của lịch sử, ngôi chùa đã trải qua nhiều lần trùng tu mới có được hiện trạng di tích như hiện nay với một khuôn viên rộng, đẹp, xanh mát.

Trong cuộc nội chiến giữa nhà Tây Sơn và Nguyễn Ánh, vào năm 1779, công chúa thứ ba của Nguyễn Ánh là Nguyễn Thị Ngọc Anh trong cơn binh lửa đã có lần đến ẩn náu tại chùa Đại Giác. Bà là người sùng mộ đạo Phật nên trong thời gian lánh nạn, đêm ngày bà thành tâm nguyện cầu, lễ Phật và có đức tin sâu xa vào quyền năng của chư Phật, Bồ Tát. Khi Nguyễn Ánh lên ngôi (năm Gia Long nguyên niên 1802), nhớ đến ngôi chùa đã gia ơn bảo bọc con gái mình ngày trước, vua đã ban chiếu cho trùng kiến chùa. Vua còn truyền cho binh thợ ở các trấn Biên Hòa đến giúp việc xây cất, cho tượng binh đến dậm nền vì thế chùa còn có tên là chùa Tượng. Trong dịp trùng tu, vua cho xây lầu chuông, lầu trống, còn cho tạc một pho tượng Phật A Di Đà bằng gỗ quý cao 2,25m, được chạm đẽo rất công phu, thanh thoát để dâng cúng, nên dân địa phương vẫn thường gọi Chùa Đại Giác là chùa Phật lớn.

Đến năm 1820, Minh Mạng lại cho tu sửa, sơn phết lại toàn bộ phía trong chùa, mở rộng thêm Nhà trù và Nhà bếp về phía bắc. Thời gian này, công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh đã cúng 1 tấm hoành phi sơn son thiếp vàng đề 3 chữ Hán là “Đại Giác Tự” treo ở phía trước Chánh điện. Công chúa cũng cắn ngón tay dùng máu viết trên lụa tặng chùa đôi câu đối, hiện vẫn được trân trọng và lưu giữ tại chùa như sau:

***“Ứng – Ngọc Anh công chúa mệnh đề - Biên Hòa, Đại Giác cổ tự.***

***Đại tha nguyên chính đạo, quán danh lợi vị phong trần bào ảnh đảo đầu, vô đắc vô minh, chư bàn thị huyễn.***

*Giác ngộ hóa huyền cơ, chiếu tham sân si sắc tướng chân như, cứu cánh bất sinh bất diệt, ngũ uẩn giai không.*

*Thiên vận Giáp Dần.*

*Mạnh hạ cát nhật.”*

Tạm dịch:

*“Kính ghi – Công chúa Ngọc Anh – Đại Giác cổ tự, đất Biên Hòa.*

*Làm người trong chính đạo, phải xem danh lợi như gió bụi, như bóng nước xoay vần, chẳng thấu vô minh, tất cả chỉ là huyễn.*

*Tỏ ngộ được huyền cơ, soi rọi được tham sân si, sắc tướng của chân như rốt cuộc chẳng sanh diệt, năm uẩn đều là không.*

*Vận trời năm Giáp Dần.*

*Ngày tốt tháng đầu mùa hạ.”*

Năm 1952 ( Nhâm Thìn ) do bị lụt, chùa bị mối ăn nhiều nên phật tử và bô lão địa phương đã vận động trùng tu ngôi chùa.

Đến năm 1960, Hoà thượng trụ trì đã xây cất lại toàn bộ ngôi chùa bằng gạch, cột đúc bê tông cốt thép, mở rộng thêm phía trước và hai bên Chánh điện một hành lang rộng 180m, nền lót gạch bông, đổi ngói âm dương thành ngói vẩy cá.

Năm 1966, chùa được bổ sung 2 tấm liễn và 5 bức hoành phi bằng gỗ khắc chữ Hán treo ở gian chánh điện.

Tháng 3/1975, toàn bộ phần nhà cầu ở chùa được sửa lại, đổ mái bằng, đúc bê tông cốt thép thành hội trường như hiện nay.

Năm 1988, Đại Đức Thích Trí Hưng trang trí sơn phết lại toàn bộ liễn đối, hoành phi, bộ đèn bách sự có 49 ngọn và các tượng Phật trong chùa.

Năm 1989, được sự ủng hộ của Việt kiều và đóng góp của Phật tử, Đại Đức Thích Trí Hưng cho xây Quan Âm lộ thiên trước chùa và xây hàng rào bảo vệ.

Năm 2007 vừa qua, Trụ trì hiện tại là Ni sư Thích nữ Diệu trí cho dựng lại cổng Tam quan, tạo nên thế uy nghiêm, trang trọng cho chùa”.

\*\*\*

Mỗi lần đến cổng chùa, tôi lại thấy không khí thanh tịnh, trang nghiêm và hết sức bình yên. Khuôn viên của Chùa không quá rộng, chỉ khoảng 3000 m<sup>2</sup>, có 2 cổng xây bằng gạch ra vào, xung quanh có tường rào bao bọc. Ban đầu, Chùa được xây theo trúc kiểu chữ nhật ( = ). Sau khi trùng tu thành hình chữ đỉnh ( J ) như hiện nay.

Chùa gồm các phần: chánh điện, hội trường, giảng đường nối tiếp nhau:

**Chánh điện:** Có diện tích 241,60m<sup>2</sup> (dài 16m x 15,1m ), được xây dựng mang đậm nét kiến trúc đình chùa Việt Nam, gồm 4 mái lợp ngói vảy cá. Trên nóc có rồng châu trời bằng xi măng thể hiện cho ước mơ quyền uy, sức mạnh và sự an nhàn, thịnh vượng. Mặt trời đã được cách điệu thành vòng luân hồi. Mái trước có lầu chuông và 2 lầu trống xây bằng gạch, xi măng, cát... hình tứ giác. Ba mặt tường trang trí hình chữ Vạn. Nền cao 0,60m xây bằng đá xanh, lót gạch bông ( 20cm x 20cm ). Tường xây bằng gạch, xi măng... Bộ khung vì kèo bằng bê tông cốt thép trên không có chạm khắc gì. Xung quanh chánh điện, mặt ngoài là hành lang rộng 1,8m, có tường xây cao 1m trang trí hình bông sen. Phần tiền sảnh nhô ra phía trước từ cửa chính là 4m, rộng 4,5m, lợp ngói vảy cá. Toàn bộ mặt trước của chùa có 2 cột gạch xi măng vuông cạnh 0.30m và trên mỗi cột có một câu đối chữ Hán chìm sơn đen.

Đi vào trong chánh điện qua 3 cửa bằng nhau. Cửa rộng 2,4m, cao 2,5m gồm 2 cách cửa bằng gỗ sơn màu xanh nhạt. Phía trên cửa giữa treo tấm hoành phi bằng gỗ ( dài 2,4m x 1,2m ) nền đỏ chữ Hán, xung quanh chạm nổi hình rồng châu mặt trời rất tinh vi và công phu, sơn kim nhũ màu vàng. Mặt tường tả hữu mỗi bên có 3 ô cửa sổ ( rộng 2,4m x 1,5m ) chấn bằng song sắt, cánh cửa bằng gỗ kiểu lá sách.

Chánh điện chia làm 3 gian bởi hàng cột tròn bê tông cốt thép  $\Phi$ 400, cao 6,5m. Chân cột được kê trên tảng đá hình cánh hoa sen. Trên hàng cột giữa có



treo 2 tấm liễn bằng gỗ khắc chữ Hán nổi màu vàng. Đường riềm xung quanh chạm khắc hoa lá sơn son thiếp vàng. Giữa từng hàng cột trên xà ngang là hoành phi bằng gỗ (dài 2m x 1m) nền đỏ, khắc chữ Hán. Dưới hoành phi là các bức riềm ( bao lam ) bằng gỗ điêu khắc đề tài hoa lá, tứ linh, bát tiên...

Bệ thờ chính cao 3m, rộng 4,2m được xây bằng gạch tô vôi từng bậc ( 6 bậc ). Bề rộng của mỗi bậc là 0,7m, cao 0,4m. Chính giữa thờ Phật Di Đà, Thích Ca, Ngọc hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, Địa Tạng, Văn Thù, Phổ Hiền, Thế Trí, Ông Tiêu và các vị Bồ tát...



*Bàn thờ chính trong Chánh điện chùa Đại Giác*

Hai bên tả hữu thờ Đức Quan Công và vị Đạ ma tổ sư. Hương án bằng gỗ ( cao 1,5 x 1,4m x 1,1m). Bề mặt có các diềm khắc chạm rồng châu mặt trời, hoa lá, chim muông sơn son thiếp vàng đặt trên bệ thờ bằng gạch. xi măng tô vôi ( cao 1,2m x 1,4m x 1,2m ).

Đối diện nơi thờ chính ( mặt tường ngoài cửa vào ) là 1 bàn hương án bằng gỗ ( tương tự bàn hương án thờ Đức Quan Công ) trong thờ vị Long Thần Hộ Pháp.

Đối diện nhau là hai bệ thờ bằng gạch tô vôi ( cao 1,5m x 1,8m ) trên thờ các vị Phán quan.

**Phần Hội trường:** Từ chánh điện đi sang hội trường bằng 2 cửa đối xứng nhau (cao 2,5m x 1,2m) cánh cửa bằng sắt và hai cửa hai bên đầu hồ nhà. Hội trường có kê một số bàn ghế tiếp khách. Diện tích 169,60m<sup>2</sup> gồm phần mái sau của khu chánh điện và một gian mái bằng đổ bê tông cốt thép kiên cố. Các hàng cột bằng bê tông tròn  $\Phi$ 400, cao 3,5m. Giữa từng hàng cột có treo hoành phi bằng gỗ (1,5m x 0,6m) nền đỏ, khắc chữ Hán, xung quang trang trí hình hoa lá cách điệu. Nền cao 0,20m, xây bằng đá xanh lót gạch bông (20cm x 20cm).

Chính giữa thờ Tổ và các bài vị của từng vị sư trụ trì. Bệ thờ xây bằng gạch tô vôi ( 4 bậc ) rộng 3,6m, ngang 1,8m, cao 1,2m. Phía trước thờ vị bôn sư Thích Ca. Hai bên tả hữu thờ vong linh những người đã khuất. Bệ thờ bằng gạch, xi măng ( rộng 2m x 1,6m x 1,2m ), trên đường có vẽ 3 bức tranh bằng bột màu tả cảnh nhà Phật.

**Giảng đường:** tiếp nối với hội trường được phân biệt bởi mảng thoát nước trên mái nhà. Diện tích 129 m<sup>2</sup> gồm 2 mái lợp ngói vảy cá. Nền cao 0,3m, lót gạch bông ( 20cm x 20cm ). Ba mặt tường xây bằng gạch, xi măng, cát ... Vì kèo bằng xi măng, trên không có chạm khắc gì. Giảng đường là nơi truyền giảng về đạo giáo. Giảng đường được chia làm 3 gian bởi 4 hàng 10 cột bê tông tròn  $\Phi$ 400, Hai hàng cột giữa cao 6,5m. Hàng cột bên cao 4,5m. Gian giữa thờ Phật Chuẩn Đề bằng xi măng ( cao 1,5m x, ngang 1,2m x dày 0,6m). Bàn thờ bằng gỗ, bề mặt trang trí hình phụng, rồng và hoa lá cách điệu. Phía sau thờ vong linh những người đã khuất, trên bệ thờ xây bằng gạch, xi măng tô vôi. Gian bên thờ ông Giám Trai, bàn hương án bằng gỗ. Phía sau giảng đường là nhà kho có diện tích 85m<sup>2</sup>.

**Nhà Trù:** có 1 cửa chính ra vào cao 2,5m, rộng 1,2m, cánh cửa bằng gỗ sơn màu xanh nhạt và 1 cửa ăn thông với giảng đường, đây là nơi ở và sinh hoạt của nhà chùa. Nhà trù có diện tích 98,80m<sup>2</sup> ( 15,2m x 6,5m ) gồm 2 mái lợp

ngói tây. Nền cao 0,4 m lót gạch vuông tàu. Tường xây bằng gạch tô vôi, vì kèo bằng bê tông cốt thép.

**Nhà bếp:** được nối tiếp với nhà trù ở bên trái và phía sau diện tích 85,80m<sup>2</sup> ( 13,2m x 6,5m ), 2 mái lợp ngói tây. Nền cao 0,3m lót gạch vuông tàu ( 40cm x 40cm ). Tường xây bằng gạch, xi măng....



*Nhà bia ghi tên liệt sĩ trong khuôn viên chùa*

### **3. Cảm nhận về giá trị văn hóa lịch sử của Chùa Đại Giác**

Tìm hiểu về Đại giác cổ tự, tôi thấy đây là một di tích có giá trị về khoa học lịch sử. Biểu hiện ở việc Chùa Đại Giác minh chứng cho sự hiện diện của người Việt ở đất Đồng Nai từ giữa thế kỷ XVII, trước khi chúa Nguyễn quan tâm đến vùng đất Đàng Trong, có nghĩa là người Việt đã có mặt ở đất Đồng Nai trước khi nhóm khai khẩn Trần Thượng Xuyên đến ( 1679) và Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh kinh lược phía Nam ( 1698). Chùa Đại giác cùng với chùa Bửu Phong ( 1679 ) và chùa Long Thiên ( 1664) là 3 ngôi chùa có niên đại sớm của tỉnh Đồng Nai, là những nơi nhận truyền bá Phật giáo đầu tiên từ miền ngoài vào.

Khi bước vào chánh điện của Chùa, ngay lập tức tôi bị vóc dáng thư thái, gương mặt nhân từ, siêu linh cùng ánh vàng huyền bí của pho tượng khổng lồ hơn 200 năm tuổi thu hút. Đó là bức tượng A Di Đà do vua Nguyễn Ánh ban tặng cho chùa khi vua lên ngôi. Tượng với gương mặt nhân từ, mắt nhắm nghiền thoát tục, đầu tỏa hào quang, toàn thân toát nên vẻ thanh thoát, bình yên, được sơn màu vàng huyền bí và được đặt ở vị trí cao nhất, trang trọng nhất của chánh điện. Ở phía dưới là hàng chục tượng cổ bằng các chất liệu đất nung, gỗ quý được tạc từ gỗ nguyên khối của các loài danh mộc như lim, sến, gụ, trắc... như tượng các vị Ngọc Hoàng, Thiên Bồng, Tiên Tướng, Nam Tào, Bắc Đẩu... khiến tôi có cảm giác đây không chỉ là chốn linh thiêng mà còn rất gần gũi. Những nét mặt hiền từ của các pho tượng khiến mỗi người tới bái Phật đều cảm thấy được chở che, bao bọc.

Theo tâm tình của các bậc cao niên, qua bao biến chuyển của thời cuộc và ánh mắt cú vọ của những kẻ săn tìm vàng mà pho tượng còn được bảo vệ nguyên vẹn đến hôm nay là cả kỳ công của bao thế hệ sư trụ trì chùa và người dân vùng đất Trấn Biên. Các cụ xưa kể lại khi thôn tính Nam Kỳ, thực dân Pháp tổ chức vơ vét nhiều của cải, đặc biệt là các cổ vật ở các đình-đền-chùa-miếu. Để bảo vệ pho tượng vua ban tránh nạn bị mang đi hoặc đập phá để xem trong thân tượng có giấu vàng, lúc bấy giờ lớp sơn vàng của pho tượng đã được tiền nhân thay bằng màu xanh, đồ nhìn cứ như tượng được đắp bằng bê tông.

Ngoài ra, tấm hoành phi công chúa Nguyễn Thị Ngọc Anh em vua Gia Long phụng cúng cho chùa vào năm 1820 là hiện vật quý hiếm và có giá trị văn hoá. Việc một công chúa dùng máu viết câu đối tặng ngôi chùa mà mình từng ghé qua thuở còn nguy nan, bất trắc quả là chuyện xưa nay hiếm trên đời. Bút tích ấy càng trở nên có giá trị vì những lời trong câu đối ấy như soi rọi, minh chứng cho cái tâm của người xuất gia. Không chỉ các thế hệ nhà sư tu hành tại chùa Đại Giác, những tăng ni, Phật tử qua bao đời đều xem ý nghĩa của những dòng tuyệt bút ấy của công chúa Ngọc Anh là kim chỉ nam dẫn dắt mình đến bến bờ của cõi Phật.

Trong ánh nền mờ mờ ảo ảo, không gian linh thiêng của chùa, đứng trước bức huyết thư được treo trang trọng trên thân cây cột bằng gỗ lim lên nước bóng loáng, tôi thấy lòng dạ mênh mang, như thấy thời gian quay ngược trở lại với bóng dáng đài các của cô công chúa tuy sống trong gấm vóc lụa là nhưng vẫn xem danh lợi như gió bụi, mọi của cải, quyền lực chỉ là huyễn mà thôi!

\*\*\*

Theo cảm nhận của tôi thì trải qua nhiều lần tu sửa trong thời gian gần 4 thế kỷ cùng với thời tiết, khí hậu, chiến tranh và sự tác động của con người. Sau lần trùng tu năm 1960 do Hòa thượng Huệ Minh chủ trương, chùa Đại Giác đã bị thay đổi hoàn toàn cả về nội, ngoại thất. Dấu tích kiến trúc xưa của chùa Đại Giác không còn được bảo lưu. Kiến trúc hiện tồn được xem như nét chấm phá làm đa dạng cho kiến trúc của chùa chiền Biên Hòa - Đồng Nai, phản ánh những bước phát triển nhiều mặt của xã hội. Với lịch sử khai sơn khá sớm, chùa Đại Giác là một trong những di tích lịch sử cho sự phát triển của vùng Biên Hòa - Đồng Nai. Chùa dù hiện nay được xây dựng bằng vật liệu hiện đại nhưng vẫn bảo lưu được kết cấu căn bản của lối kiến trúc chùa xưa ở Nam bộ với hệ thống tượng thờ, hoành phi, liễn đối bao lam... được chạm khắc công phu, đề tài phong phú, sơn son thiếp vàng tôn thêm vẻ lộng lẫy, hoành tráng cho ngôi chùa, đồng thời thể hiện tài năng của người nghệ nhân chạm khắc và phản ánh ít nhiều nền mỹ thuật truyền thống vùng Đông Nam bộ. Những nét kiến trúc chấm phá hiện nay đã phản ánh rõ sự phát triển giao thoa văn hóa Đông - Tây “hòa nhập chứ không hòa tan”. Bởi những nét tinh hoa của văn hóa người Việt như nghệ thuật trạm, khắc; chất liệu tượng được làm bằng gỗ- một nguyên liệu sẵn có của địa phương; mái ngói vút cong... vẫn còn được lưu giữ cho đến tận ngày nay dù chùa đã trải qua biết bao lần trùng tu.



*Trượng Phật bằng đá cẩm thạch dưới gốc bồ đề cổ thụ trước sân chùa Đại Giác*

Từ bên ngoài nhìn vào thì thấy Chùa thấp và có vẻ lụp xụp vì mái chùa thấp xuống phía ngoài hiên, nhưng khi vào bên trong kết cấu ngôi chùa lại hoàn toàn theo kiến trúc chùa xưa ở Đồng Nai với các cột tròn to và cao, nhìn lên mái ngói thấy cao vút, không gian thoáng đãng. Các cột phía trước đều có câu đối, các cặp câu đối đều bắt đầu bằng chữ Đại và chữ Giác ở mỗi vế.

*Đại diện huy hoàng ưu bát hoa khai ngưỡng thụ nhựt*

*Giác lâm tĩnh mịch bồ đề thụ trưng tống xuân phong*

Nhìn chung, tượng thờ ở chùa Đại Giác khá cổ, chủ yếu là tượng gỗ, đất nung, rất ít tượng bằng xi măng. Chùa vẫn thể hiện đậm nét kiến trúc cổ Việt Nam với những nét chạm khắc những tứ linh rất công phu, thể hiện nhiều đề tài phong phú còn là niềm tự hào về nền nghệ thuật điêu khắc, tạo hình truyền thống của dân tộc ta.. Các cột, kèo, hoành phi, liễn đối trong chùa được sơn son thiếp vàng vừa tăng tính uy nghiêm, vừa gia tăng tính chống cháy.



*Hoành phi, liễn đối trong Chánh điện chùa Đại Giác*

\*\*\*

Chùa Đại Giác có mặt chính quay theo hướng Tây - Bắc 56<sup>0</sup> nhìn ra sông Đồng Nai đón gió lành. Phía trước có cây bồ đề lớn trăm tuổi xum xuê rủ bóng mát. Dưới gốc bồ đề có pho tượng Đức Phật ngồi thiền vừa linh thiêng lại vừa tạo cảm giác hết sức gần gũi cho những ai đến lễ bái và vãn cảnh chùa. Đối diện với gốc bồ đề đại thụ là bức tượng Phật bà Quan âm Nam Hải hiện hậu đứng trên tòa sen nhìn xuống chúng sinh như người mẹ hiền luôn dõi theo và nhắc nhở con người ta hãy sống vị tha, lương thiện. Bên tả và phía sau là khu vườn rộng trồng cây trái, khiến khuôn viên chùa luôn trong lành, mát mẻ, tạo cảm giác

cho người đến vãn cảnh chùa như được trở về giữa chốn thiên nhiên xanh mát, bình yên. Bên hữu là khu Bảo tháp với hàng trăm mộ tháp của các vị trụ trì viên tịch.



*Cây bồ đề lớn tại chùa*

Sự kết hợp giữa cảnh trí thiên nhiên với công trình kiến trúc nghệ thuật tạo nên vẻ đẹp hài hòa, uy nghiêm nhưng gần gũi, thân thiện với con người. Hình ảnh bức tượng Phật bằng đá cẩm thạch dưới gốc bồ đề cổ thụ trăm mặ là hình ảnh đẹp, linh thiêng trong giáo lý nhà Phật bởi theo truyền thuyết từ hàng nghìn năm trước, đức Phật tổ đã ngồi thiền định dưới tán bồ đề để tìm ra chân lý của con đường phổ độ cứu vớt chúng sinh trong bể khổ trầm luân.

Có lẽ chính vì vẻ đẹp bình dị mà tôn nghiêm của ngôi chùa đã luôn tạo cho tôi cảm thấy tâm hồn thư thái mỗi khi ghé thăm.



Với giá trị văn hóa, lịch sử quý báu, Chùa Đại Giác đã được Bộ Văn hóa-Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử nghệ thuật cấp quốc gia theo Quyết định số 993/QĐ ngày 28 tháng 9 năm 1990.



*Quả chuông lớn trong Chánh điện*

Tìm hiểu về Đại Giác cổ tự, tôi đã hiểu sâu sắc thêm về lịch sử mở cõi của cha ông. Trải qua biết bao thăng trầm của lịch sử, cha ông ta vẫn kiên trì, miệt mài xây dựng một cuộc sống tốt đẹp và luôn ước vọng có một cuộc sống yên bình, hạnh phúc, luôn hướng đến cái chân – thiện – mỹ.

#### **4. Kiến nghị**

Đại Giác cổ tự nằm trên Cù Lao phò lịch sử, xung quanh là sông Đồng Nai bao bọc, gần trung tâm thành phố Biên Hòa, cách Quốc lộ số 1 ( cũ ) và đường sắt thống nhất Bắc Nam khoảng 100m, bởi vậy rất thuận tiện cho du khách gần xa đến tham quan di tích này. Chính vì thế cần có sự quảng bá rộng rãi để du khách vừa tới chùa bái Phật cầu an, vừa thưởng ngoạn cảnh chùa, đồng thời hiểu thêm về những giá trị văn hóa lịch sử, đặc biệt là những nét kiến trúc độc đáo mang đậm nét truyền thống của chùa xưa ở Đồng Nai.

Ngôi chùa nằm bên cạnh dòng sông Đồng Nai thơ mộng với lợi thế là nằm trong quy hoạch du lịch sông Đồng Nai. Theo quy hoạch này thì tuyến du lịch Sông Đồng Nai bao gồm các điểm dừng dọc sông Đồng Nai như: khu du lịch (KDL) Bò Cạp Vàng, làng cổ Bến Gỗ, Khu du lịch cù lao Ba Xê, các cơ sở gồm, nhà cổ Trần Ngọc Du, đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, Thất phủ cổ miếu (chùa Ông), Đại Giác cổ tự, danh thắng núi Bửu Long, Văn miếu Trấn Biên, điểm du lịch sinh thái Năm Huệ - làng bưởi Tân Triều, các nhà hàng, quán ăn nằm rải ven sông... Ngoài ra, tuyến du lịch này còn có vị trí thuận lợi là nằm ngay trung tâm thành phố Biên Hòa và có thể liên kết, nối tour với các tỉnh, thành khác (TP.Hồ Chí Minh, Bình Dương...) để tạo sản phẩm du lịch phong phú, đa dạng nhằm hấp dẫn và thu hút du khách. Tuy nhiên, cho đến nay, tuyến du lịch này vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng của nó. Để hình ảnh của chùa Đại Giác nói riêng và những di tích lịch sử văn hóa của Đồng Nai thuộc tuyến du lịch này được nhiều người biết đến thì tỉnh cần có sự đầu tư, quảng bá rộng rãi hơn nữa, đồng thời tổ chức được những tuyến du lịch với những hoạt động hấp dẫn du khách để vừa khai thác được tiềm năng du lịch, góp phần vào sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh, vừa giới thiệu đến đông đảo bạn bè trong và ngoài nước về những vẻ đẹp lịch sử văn hóa của đất và người Đồng Nai.

Hiện giờ đến chùa nếu hỏi thăm về lịch sử của di tích này thì được các nhà sư trao cho 1 cuốn “Di tích Chùa Đại Giác” của Ban quản lý di tích – danh thắng Đồng Nai gồm 10 trang giới thiệu sơ lược về lịch sử hình thành và phát

triển của chùa chứ không có ai hướng dẫn hay giải thích rõ hơn. Khi hỏi thì được trả lời là sư trụ trì chùa mới biết rõ nhưng thực tế thì vị sư trụ trì lại rất bận, không có mặt thường xuyên tại chùa. Chính vì thế theo tôi, chùa nên cử một người am hiểu rõ về giá trị lịch sử văn hóa của chùa thường xuyên có mặt tại chùa để sẵn sàng giới thiệu với du khách, đặc biệt là những nét kiến trúc mang đậm bản sắc văn hóa của đất Đồng Nai.



### *Bằng công nhận chùa Đại Giác là Di tích lịch sử*

Hiện nay, với sự đóng góp của Phật tử, vào các dịp rằm tháng giêng, rằm tháng 7, chùa Đại Giác thường có đãi cơm chay Phật tử và khách đến lễ chùa. Theo tôi, đây là một nét văn hóa đẹp cần tiếp tục phát huy bởi khi đến đây, cùng nhau ăn những món cơm chay của nhà chùa, không còn sự phân biệt sang hèn. Khi đến ăn chay ở chùa vào những dịp này, tôi nhận thấy mỗi người đều góp sức, người có của góp của, người không có của thì góp công đã tôn vinh thêm một nét đẹp, ấy là sự san sẻ trong cuộc sống. Hơn thế, ăn chay càng nhiều càng tốt bởi ăn chay rất tốt, hợp khoa học, hợp văn hóa tâm linh, bảo vệ sự sống, môi trường sống, giảm bớt độc hại, độc tố vào cơ thể...Do đó, tôi nghĩ rằng, với

những đoàn khách du lịch đến chùa, tổ chức cho họ thưởng thức một bữa cơm chay sẽ để lại trong lòng du khách thêm một ấn tượng đẹp.

Theo tôi nhận thấy, Di tích hiện nay rất tốt, tuy nhiên về các bức tượng, họa tiết trong chùa còn quá nghèo nàn. Xung quanh chùa có nhiều mộ tháp cổ còn ẩn chứa nhiều giá trị lịch sử văn hóa chưa được khám phá. Chính vì thế, tỉnh cần tổ chức và khuyến khích nghiên cứu, phát hiện và khai thác hết những giá trị văn hóa lịch sử của chùa để mọi người hiểu biết thêm về lịch sử của văn hóa Đồng Nai.

Qua thời gian thì những di tích này đều sẽ dần xuống cấp, do đó, chúng ta cần có biện pháp giữ gìn và bảo vệ cẩn thận ngay từ bây giờ, đặc biệt là đối với những bức tượng phật, hoành phi, liễn đối ở chùa – nơi gìn giữ nền nghệ thuật điêu khắc, tạo hình truyền thống độc đáo của dân tộc. Để gìn giữ di tích hiệu quả cần nâng cao trình độ, chuyên môn cho các đơn vị bảo tồn

***-Hết-***

Một số hình ảnh về các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn tỉnh mà tác giả có dịp đến thăm:

### 1. Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh



## 2. Văn miếu Trấn Biên



## 3. Di tích chùa Ông





#### 4. Di tích Chùa Long Thiên







## 5. Mộ Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh



## 6. Nhà lao Tân Hiệp



## 7. Di tích Đền thờ Nguyễn Tri Phương





## 8. Di tích Mộ Trịnh Hoài Đức





## 9. Di tích Đài Chiến sĩ

